

Số: 115/2022/QĐST-HNGĐ

*T, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Đặng Văn Tàn

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con;

**XÉT THẤY**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 2000;

Bị đơn: Anh Bùi Mạnh C, sinh năm 1990;

Cùng cư trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện T, Thành phố H;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Mạnh C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Mạnh C có hai con chung là: Bùi Khánh Huyền, sinh ngày 18/02/2017 và Bùi Minh P1, sinh ngày 25/11/2019. Giao anh Bùi Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Khánh Huyền và Bùi Minh P1. Anh Bùi Mạnh C và các thành viên trong gia đình

không được cản trở việc chị Bùi Thị H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/ tháng (mỗi cháu 1.250.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 9 /2022 cho đến khi cháu Huyền, cháu P1 đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0025462 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị H còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố H;
- VKSND, THADS huyện T;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**